

NĂM THỨ HAI

SỐ MỚI: 16

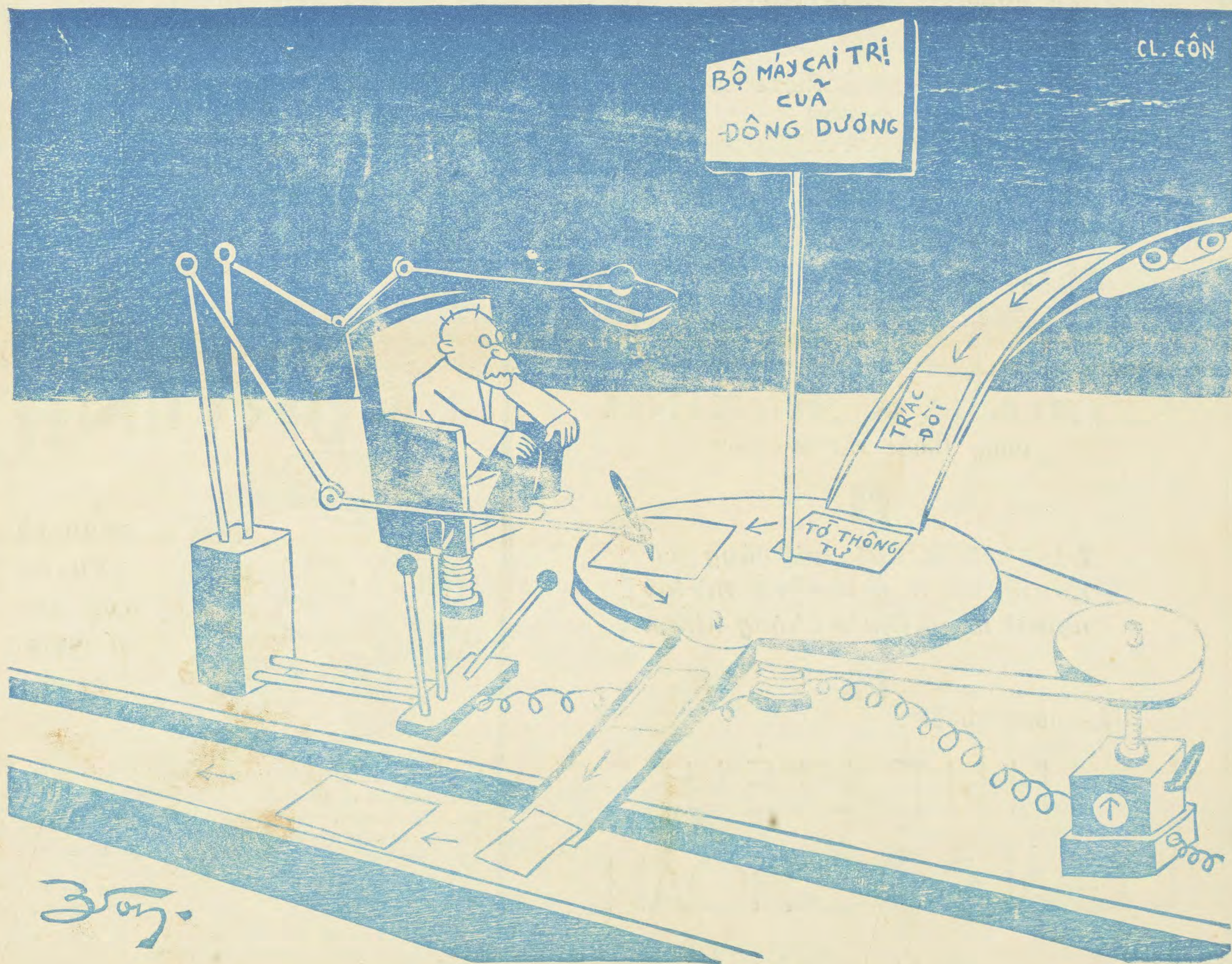
mai

SAMEDI 18

DÉCEMBRE 1937

Chu-nhiệm DAO-TRINH-NHAT TUAN BAO RA NGAY THU' BAY Bao-quan: 150, Rue Lagrandière - SAIGON

CÀI MÁY LÀM QUAN



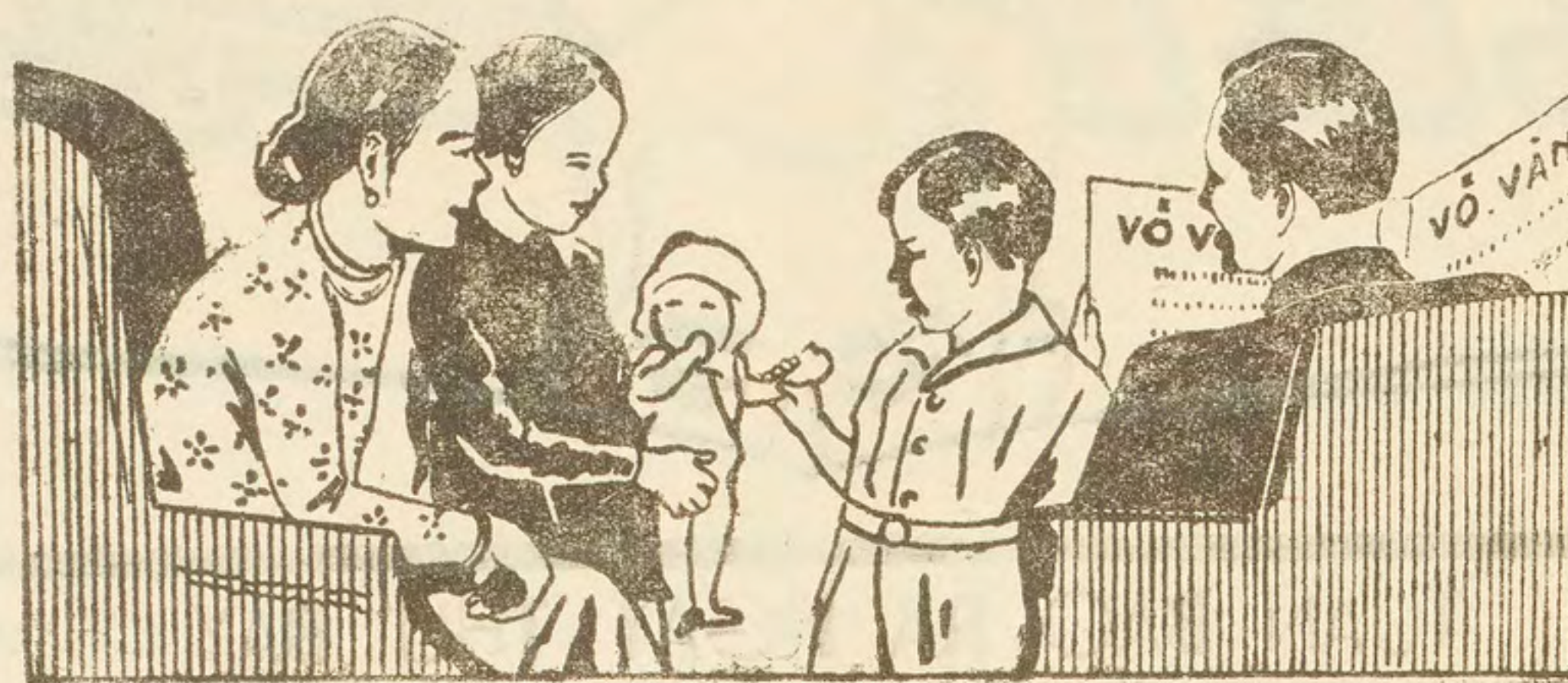
Nhiều công sở ở các tỉnh thấy còn thiếu người làm trưởng quan chuyên trách, cho nên nhà nước tính bổ dụng thêm người vô địa-vị làm sếp làm đầu các sở cho bộ máy cai-trị ở Đông-dương được chạy điều hòa đầy đủ. — (FIN CÁC BÁO)

20 TRUONG — GIA MOI SO 0 \$ 12

GIA BAO: 1 NAM 6\$00 — 6 THANG 3\$00 — 3 THANG 1\$60 — 1 THANG 0\$50

HẠNH PHÚC GIA ĐÌNH :

TRONG GIA ĐÌNH MẠNH MẼ VUI VẺ LÀ TRONG KHI ĐAU ỚM DÙNG THUỐC CỦA



Nhà thuốc Annam **VỎ-VĂN-VÂN**

Danh tiếng và lớn nhất trong cõi Đông-Pháp, tinh chế đủ các thứ cao, đơn, hườn, tán, trị đủ bệnh, linh nghiệm phi thường. Đã được thưởng nhiều médaille vàng bạc và nhiều bằng danh dự trong các kỳ đấu xảo; trên lại được Đức Đại Nam Hoàng-Đế ân tứ cấp bằng tài năng và nhất hạng ngân-tiền

Tổng cuộc : THUDAUMOT — COCHINCHINE — Số điện thoại : 4

C H I - C UỘC :

SAIGON: 229, RUE D'ESPAGNE, Tél. 21.442

HANOI: 86, RUE DU COTON

HAIPHONG: 75, AVENUE PAUL DOUMER

TOURANE: AVENUE DU MUSÉE

HUÉ: 87, RUE PAUL BERT

QUINHON: AVENUE GIALONG

Hai phương thuốc đã được Đông-bào hoan nghênh

Số 1. — BÁ ĐÁ SƠN QUÂN TÂN. — Trị bệnh tứ cung và bạch đới khối cần bôm rữa

Số 2. — TAM TINH HẢI CẦU BỒ THẬN HOÀN. — Trừ tuyệt bệnh mộng-tinh, di-tinh và huyết-tinh

BỆNH PHONG-TÌNH

uống thuốc rất lâu hết



Lâu hết vì khó trị cũng có
nhưng thường thường thì tại
người uống thuốc không nhầm



Hãy uống thuốc :

HUÊ-LIÊU GIẢI-ĐỘC-HOÀN

SỐ 60

HIỆU

VỎ-ĐÌNH-DẪN

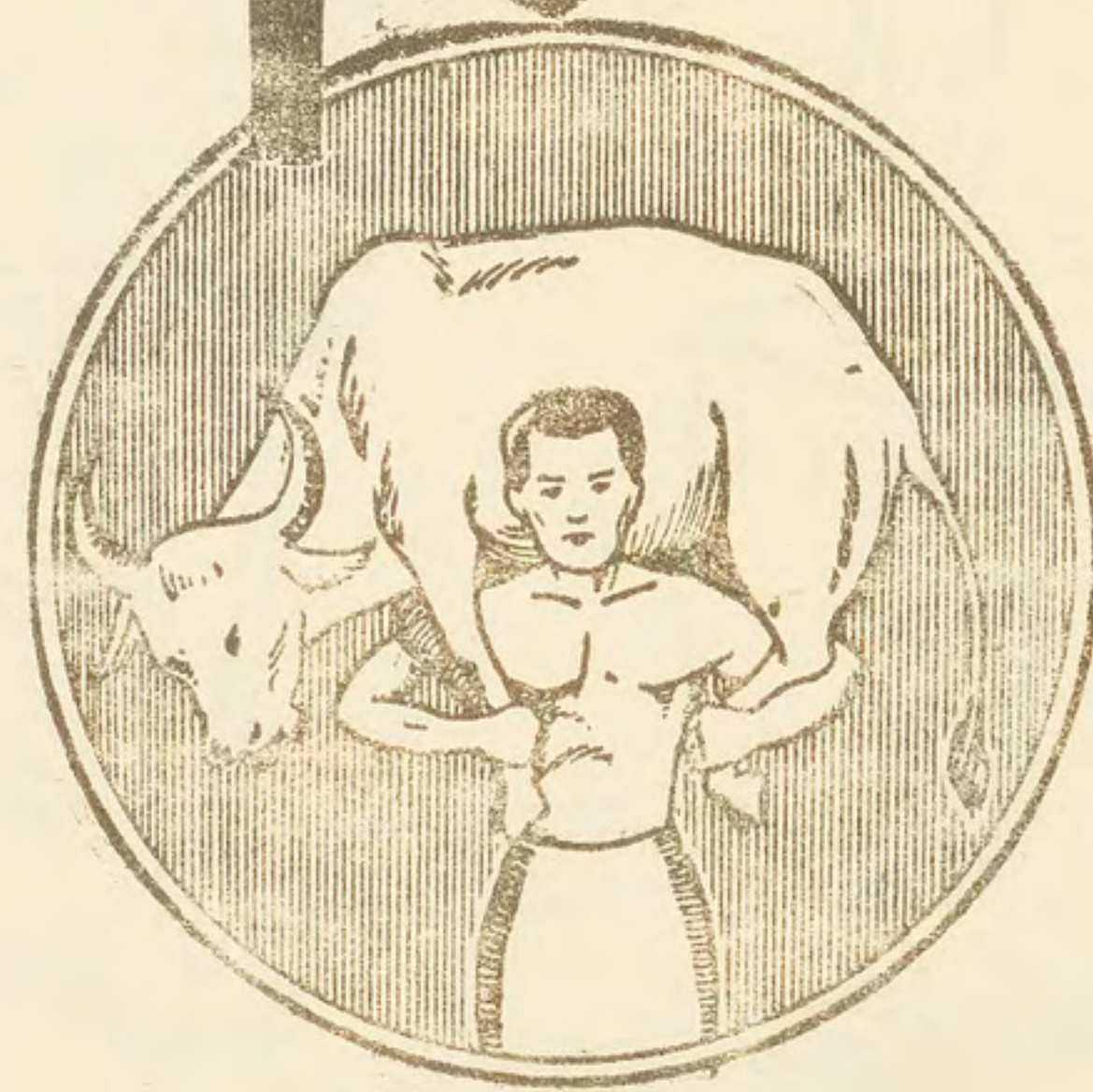
mà thôi



1 hộp 1.00 dùng 5 ngày

Năm hộp đủ trị tận gốc

FORTONIC



RƯỢU BÒ
MÁU BÒ
CỦA BÁC-
SĨ VÉCET
— PARIS —

Trừ tuyệt các chứng bệnh đau máu hư huyết làm cho thân thể
con người ốm o xanh, nhức mỏi đau lưng, tức ngực, ăn uống
không tiêu. Đơn ba con gái thường có huyết bạc, máu huyết không
đều nước da vàng mợt, con mắt có quầng đen, con nít ốm o da
thịt không dặng nở nang, trị hóa lữ-mù học hành chậm hiểu.

Y-giới Pháp và các Đại Y-viện rất hoan-nghênh và công nhận
rằng thuốc **FORTONIC** trừ tuyệt các chứng bệnh lao lực, đau
máu rét, ban và bệnh lao. Hay nhất là đàn bà có thai và sau khi
sinh thai nên uống.

Tổng Đại-lý trong cõi Đông-Pháp.

GRANDE PHARMACIE DE SAIGON
Nguyễn - van - Cao

Docteur en Pharmacie

123-124, Bd. Bonard (ngang nhà Thương-Thị) SAIGON

ĐỪNG ĐỀ HO

Bởi vì thuốc **PULMOGÉNINE** trị bệnh ho như thần

Có bán ở các nhà thuốc và

nhà thuốc **J. MUS** ở Saigon



THÁNH GANDHI và Hội-đồng Thành-phố Hà-nội

Cái hiện-tượng ấy tưởng
nhà cầm quyền nên lưu ý

NÓI đến Gandhi, chắc hầu hết bà con ta đều nhớ tới ông già Ấn-độ mặt hóp mình xương, đầu không đội nón, chùn không mang giày, lúc nào cũng chỉ bận có cái áo vải trắng của Ấn-độ dẹt ra, thế mà mấy chục triệu người ở quê hương Phật-tổ đều sùng bái kính tôn là Thánh-hùng (Mahatma) và nổi tiếng khắp cả thế-giới từ 1921 tới nay.

Người ta nhớ đến cả mấy cái chủ-nghĩa cách-mạng mới lạ của Gandhi xướng khởi ra, để đối phó với quyền-lực của chánh-phủ Anh-quốc bảo hộ : bất bạo-động và bất hiệp-tác (Non-Violence et Non-Coopération). Hai chủ-nghĩa này đã làm cho người Anh bối rối và sôi nổi toàn-quốc Ấn-độ luôn mười mấy năm.

Theo chủ-nghĩa dưới — bất hiệp-tác — thì người Ấn từ chối tất cả những chức vị và phẩm hàm trách nhiệm của người Anh. Có một lúc, bao nhiêu người Ấn làm quan-chức lớn nhỏ, phục-sứ chánh-phủ Anh, ùn ùn theo chủ nghĩa Gandhi mà từ chức. Hình như họ nói với chánh-phủ Anh :

— Các ông không kể số gì đến chúng tôi, không rộng quyền cho chúng tôi bình đẳng, thôi thì chức vụ công việc gì trong xứ chúng tôi, các ông lãnh làm hết đi, cần gì phải có chúng tôi và chúng tôi không muốn tham dự tới.

Đời nay, nước chinh-phục nào cũng phải cần dùng người bị chinh-phục làm công kia việc nọ, nếu họ rủ nhau không làm, thì các bộ máy hành-chánh, pháp luật, cảnh sát v. v. đều phải ngưng trệ, nguy hiểm. Họ chỉ khoan tay bỏ việc thế thôi, chứ không bạo-động gì cả, nước chinh-phục lấy có gì mà trừng trị hay ép buộc người ta được.

Độc-giả chắc còn nhớ câu chuyện xảy ra ở Hội-đồng Thành-phố Hà-nội hôm tháng rồi : Vì ông Đốc-ly Virgitti đọc-đoán, không thêm đếm xỉa những ý kiến

của 6 ông nghị-viên Annam, lại có vẻ coi thường xem khinh đại-biểu Annam ra mặt (mặc dầu những người ấy cũng đậu tấn-sĩ nọ tấn-sĩ kia bên Pháp không thua gì ông Virgitti). Đại-biểu ta rủ nhau bỏ hội-đồng đi ra rồi từ chức luôn. Vì họ không chịu ngồi ngó ông Virgitti xa xỉ công-ngho và nhè lúc sanh hoạt gian nan này mà bày đặt ra thuế cư-trú bắt dân châu - thành phải gánh vác thêm nặng.

Đã vậy, mà ông lại muốn chọc ghẹo cả tới sự tin ngưỡng của dân bên Thích cũng như bên Đạo : ông muốn dời nghĩa-địa của bên Đạo về miếng đất ở ngay bên cạnh đền thờ hai bà Trưng và thuộc về đất sở-hữu của đền thờ hai bà Trưng. Thành ra nhơn-dân Hà-nội càng bất-bình, mấy đại-biểu annam nói sao ông cũng không nghe. Đại-biểu annam chán chường những cái cử-chỉ kiêu căng và hành-động chuyên-chế của ông Đốc-ly, đến bây giờ phải dùng tới cách bỏ hội-đồng rồi từ chức, chứ không phải là chuyện ngẫu-nhiên một buổi đầu.

Quan Thống-sứ Châtel — với cái chánh - sách công bằng — liền ra nghị-định giải tán Hội-đồng Thành-phố để lập ra Ủy-ban Thành-phố trông nom công việc thành-phố 1 năm.

Ủy-ban ấy định có 9 người Tây và 3 người Nam sung vào; do chánh-phủ đề-cử.

Về việc đề-cử 9 uỷ - viên tây thì xong rồi, khỏi nói. Duy có 3 uỷ - viên Nam, từ hôm đó tới nay trải ba tuần lễ, quan Thống-sứ chưa lựa chọn được ai. Vì ai cũng từ chối. Các ông Bùi-đình-Tà, Đỗ-đình - Đắc, Trần - trọng - Kim, Phạm-hữu-Chương, Trần-văn-Chương, Nguyễn-mạnh-Tường v. v... mỗi người đều tỏ lòng kính mộ quan Thống-sứ Châtel nhưng mỗi người đều có một cơ để từ chối cái chức vị trong Ủy-ban Thành-phố.

Hiện thời Ủy-ban vẫn chưa lập xong. Quan Thống-sứ Châtel còn mắc đi kinh-lý miền thượng-du để khi ngài trở về sẽ lo xong việc này.

Chúng tôi thiết tưởng những người có trí thức và tâm huyết không ai chịu nhận.

Ái nấy vẫn tôn trọng chủ quyền nước Pháp, vẫn kính mến quan Thống - sứ Châtel, nhưng người ta không muốn hiệp tác với ông Đốc-ly Virgitti, thành ra không ai chịu dự vào Ủy-ban. Ông đã đọc-đoán và khinh khi những nghị-viên annam do dân cử lên, chắc ông không quý trọng gì mấy người vô ủy-ban sau này.

Tuy không ai hẹn ước bản tính với nhau, nhưng ai cũng từ chối như thế, chúng tôi nhìn nhận đó là cái hiện-tượng bất hiệp-tác như kiểu Gandhi đã lộ mòi ra.

Nhà cầm quyền tưởng nên để ý.

Người annam giờ đã đi qua khỏi cái trình-độ ngó thấy vinh dự chi cũng vô vấp lấy. Người annam bây giờ chỉ cầu được nước Pháp đối đãi công bằng. Họ cầu cho có những quan cai trị như hạng Luro, Philastre, chứ đọc đoán và khinh thường họ như ông Đốc-ly Virgitti thì đề một mình ông cai-quản công việc châu-thành cũng xong, cần gì phải có người annam dự vào cho thừa.

Tóm lại, nay đã tới lúc nên sửa bản chế-độ hành-chánh của thành-phố Hà-nội, cho số nghị-viên tây nam bằng nhau mới được, chứ một đảng 12 người thay mặt cho gần 3000 dân Pháp một đảng 6 người thay mặt cho 18 muôn dân bản xứ, thật là một sự bất-công vậy.

Trước hết, chắc hẳn cái thâm-ý của nhơn-dân annam ở Hà-nội là không muốn có ông Virgitti làm đốc-ly châu-thành của họ nữa. Cứ xem cái cử chỉ 6 ông nghị-viên annam phải từ chức và bây giờ không một người annam nào muốn dự vào ủy-ban dưới quyền ông Virgitti thì biết.

T.V.

Chuyên phiêm

CON NGỰA HƠN CHA !

MỘT người không tây không nho như tôi, muốn nói chuyện họ Khổng sơ bị nhà nho mình cười cợt như muốn nói chuyện La-Hi với mấy người tân-học hữu danh như ông nghệ Tường vậy.

Nhưng tôi có thể lấy ngay một con ngựa mà nói chuyện cũng đủ chứng tỏ ra ngày nay người mình không tra cụ Khổng là phải, khoan nói về học-thuyết luân-lý làm chi.

Vì cụ Khổng xưa làm gương cho người đời nên rề ngựa mà quý người.

Trái lại ngày nay bà con mình lại rề người mà quý ngựa.

Hai thời - đại khác, hai tư-tưởng khác hẳn nhau. Mặc dầu có người đại tài như Trần-trọng-Kim tiên-sanh có ý chủ trương duy trì Khổng học, chúng tôi tưởng công việc họ muốn làm chỉ như « Dã-tràng xe cát bể đông » !

Luận-ngữ chép rằng : Bữa nọ tàu ngựa ở nhà cụ Khổng phát lửa cháy, cụ chỉ hỏi thăm có người nào trầy da phỏng trán hay không, chứ không thêm hỏi tới ngựa chết mấy con.

Thế là chỉ tỏ ra tư tưởng nhơn-đạo của cụ quý người rề ngựa biết nấy.

Ngày nay, chúng ta cứ lên trường đua mỗi tuần và giao thiệp với giới ngựa đua, thì biết cái tư tưởng trên đây cũ mèm. Nếu có tàu ngựa nào cháy mà ai chỉ hỏi thăm có người nào bị thương thì chắc bị chê cười là quê mùa. Đừng thêm kể người, phải hỏi con ngựa X. hay Y. có cháy lông què cẳng hay không mới được.

Nhứt là với đám chơi ngựa nhà nghề và những chủ ngựa.

Chính tôi mắt thấy một người nuôi ngựa, bình nhứt đối với mình với ai cũng riết róng bản thủ, vậy mà tới kỳ ngựa anh ta chạy đua, anh dám mua 1 lương sâm cao-ly mười mấy đồng cho ngựa uống. Đã vậy mà còn nói cách tự-đắc :

— Cha mình đau ốm mình không dám mua tới sâm cao-ly cho uống, mà con ngựa, mình dám xài với nó.

Một anh khác, lâu nay được mở mây mở mặt về ngựa, có xe hơi hột xoàn nhờ ngựa, nhờ những mưu kế gian xảo với nài. Có lẽ tới lúc anh hết thời rồi sao không biết : hôm tuần mới rồi, con ngựa yêu quý chắc ăn của anh ta thỉnh linh tế ngã lộn cẳng ; ôi thôi, anh khóc thương hơn lúc cha chết và lo chạy thuốc cho ngựa, thiếu đâu quỹ lạy nó van lơn nó lành bệnh nữa thôi.

Nói gì những tay cá ngựa nhà nghề, hôm nay thứ bảy trong túi họ có bạc trăm bạc chục, đầu cho tới đó vợ rên con đòi, nước mắt nhà tan cũng không chịu lòi ra đồng xu.

Thời đại và nhơn tâm thế đó, bây giờ ai muốn tập tễnh bơi đào học thuyết họ Khổng Iên, riêng phái chủ ngựa và cá ngựa họ công - kích chế cười cũng đủ tiêu. Vì, phải biết số ấy hiện thời đông lắm, mà nhiều tay có học thức và thế - lực trong đó nữa.

S. V.

Cảm tạ

Bồn báo đề lời cảm tạ chư vị độc giả Lục-châu đã giúp cho các bạn cổ-động-viên làm việc mau lẹ và kết quả.

M. Nguyễn-đức-Kinh đi Cao-miên chuyển này. tới đâu cũng được đồng bào độc-giả chiếu cố bồn báo trân trọng cảm ơn. M

VỀ SỔ ĐẶC BIỆT



PHỤ NỮ NAM-KỲ

PHỤ vị độc-giả yêu quý có những tài-liệu, sự-tích, hình-ảnh, thi-ca, nghệ-thuật gì có thể tô điểm cho số báo này thêm phần rực rỡ, xin gởi sớm về cho bồn-báo.

NÓ hay hay dở, cũng có chư vị độc-giả một phần trách nhiệm lớn trong đó. Xin nhờ nội dung chia làm 4 phần : Tri-thức, Lao-công, Nghệ-thuật và Sanh-hoạt, chư vị tùy ý lựa mỗi khoản sở thích mà giúp cho.

Vũ - Kiến

Thời sự

ông Nguyễn-Phan-Long tin rằng
MUÔN PHÒNG THỦ ĐÔNG DƯƠNG

LƯỜI CỨNG HƠN SẮT

Tôi nhận được nhiều bức thư của độc - giả gửi lại - bỏ hết những tiếng khen - lời trách ra không nói - có thể tóm tắt lại như vậy :

« Tôi có đọc hai bài của ông nói về vấn đề phòng thủ Đông-dương và tổ - chức ra một quân-đội Đông-dương để đối phó thời-cuộc. Theo như ý-kiến trong hai bài đó, thì ra lý-thuyết của ông, là chẳng «nên làm gì hết, bởi vì chuyện «lớn quá sợ làm không thấu. «Muốn tìm cách ngăn ngừa sự «nguy hiểm cũng mất công vô ích, vì nó rộng mênh mông và «nghiêm trọng quá đi. Tôi thấy «rõ ông ư nói những sự quá «ư cao kỳ. Nhưng ông có biết «rằng cái thái độ tiêu-cực (attitude passive) của ông như «thế đó rồi như Đông - dương «bị kẻ nào tới đánh thì làm «sao? Thật ông coi rẻ cái tình-«thế của nước Pháp và sự yên «tĩnh của xứ mình đây!»

Tôi xin nói ngay rằng chẳng hề bao giờ tôi động tới vấn đề thịnh-thế hay là phẩm-giá nước Pháp. Cái thuyết của tôi chủ-trương về hai vấn đề hệ-trọng mà chúng ta đang quan-tâm đây chỉ là căn cứ vào chỗ này : nước bảo-hộ ta tự hiểu biết phận sự mình đối với dân và tự đối với mình ra sao. Vả lại, về chuyện đó nước Pháp tự biết xét đoán hơn ai hết thấy mà.

Trong bài tôi viết bữa 26 Nov. về việc phòng thủ Đông-dương có câu kết-luận như vậy : «Tóm lại cuộc phòng-thủ Đông-dương thật là địch đáng và có hiệu lực chỉ có thể nhờ nơi sự vận-dụng thi-hành các điều-ước trước hết và đến lúc tối-hậu nguy-cấp thì phải đem hết toàn lực của nước Pháp ra đánh kẻ xâm-phạm mới được.»

Bức thư 24 Nov. 1937 của thông-tin-viên báo « Presse Indochinoise » ở Paris gửi qua, có một đoạn nhắc lại lời ông Marius Moutet tuyên-bố với các nhà báo mà ngài triệu-tập để nói về việc nhà nước lo phòng thủ thuộc-địa : « ông Moutet có ý cho chánh sách ngoại-giao là phương pháp phòng thủ thuộc-địa hay hơn hết ».

Thế là ý kiến của quan Tổng-trưởng bộ Thuộc-địa chừng thiệt cho ý kiến của tôi. Tôi không lấy chỗ đó mà tự kiêu vô lối ; nhưng thiệt cái lý thuyết

của tôi hơn đo càng thấy vững vàng thêm.

Có điều là không phải chỉ có ngoại-giao trơn mà đủ, tất nhiên phải dựa vào những cuộc đồng minh cho cứng cáp mạnh mẽ thì bấy giờ việc làm của ngoại-giao mới là đắc-lực.

Chỗ đó, người ta có thể coi cuộc Anh Pháp liên-minh mấy lâu nay là một điểm lành ; hai nước hiệp-nhau phân-đối những sự yêu-cầu và những việc mưu đồ của Đức với Ý họ kết thành phe và chơi nhiều miếng rất nguy hiểm cho nền thế-giới hòa-bình.

Nhưng nay vẫn chưa định chắc cái thế quân-bình của lực lượng hai bên tương-đối nhau và lâm-thời có thể trở nên cừ thù hằn hờ : tất là một phe ba nước dân chủ Mỹ Anh và Pháp phải chống lại với phe kia gồm có ba nước độc-tài là Đức, Ý và Nhật gần đây họ ký kết với nhau một bản hiệp-ước nói rằng để hộ vệ lẫn nhau trong cuộc phấn đấu tảo-trừ cộng-sản.

Cách mấy bữa nay, nhơn dịp phê-bình cuộc ngoại - giao đàm-phán của hai nước Pháp Anh về những khoản Đức Ý yêu-cầu nọ kia, báo giới Anh đã kiểm điểm tất cả các vấn đề mà hai nước Đức Ý đã khai ra. Sau chót, xem xét đến tình hình Viễn-đông hiện thời do cuộc Hoa Nhật xung đột gây nên, báo giới Anh bày tỏ ý kiến rằng chánh sách của hai nước Anh Pháp còn bị giới-hạn chớ không hành-động được như ý, là bởi Mỹ hình như chưa sẵn lòng hiệp-tác ngoài sự bảo-hộ quyền lợi chung, mà không có Mỹ nhập phe thì hai nước Anh Pháp không thể nào đi xa hơn được.

Thế nghĩa là tất phải ba nước dân-chủ hùng-cường đồng-minh với nhau hay ít nữa cũng tạm thời liên-kết để cùng hành-động với nhau mà giữ gìn quyền lợi chung, thì lấy giờ Anh với Pháp mới có thể can thiệp vào thời cuộc Viễn-đông một cách hữu ích.

Cái tình-trạng hiện thời phác họa ra đó chắc mấy năm nữa thì mình - bạch hơn; vào lối 1940, là hồi thực-lực hải-quân Đức Ý và Pháp đã thực-hành chương trình kiến-thiết xong rồi, bấy giờ sức mạnh hải-quân của 3 nước xấp xỉ ngang nhau. Cũng trong thời kỳ đó, Lục-quân của Anh đang sửa sang

lại bây giờ, sẽ có sức mạnh tuyệt đối.

Một người như mình không biết quân-sự là gì mà ngay bây giờ muốn dự-đoán về sự phân-phối những lực-lượng hải-quân trên đây chẳng hóa ra quá sớm và mạo hiểm lắm. Nhưng mình có thể bạo gan phỏng-đoán rằng tới lúc đó, đại-bộ Hải-quân Anh ở trong biển Manche để giữ chừng Hải-quân Đức. Hải - quân Pháp, hiệp với một phần Hải-quân Anh, thì tuần phòng trên mặt Địa-trung-hải, phòng khi hữu biến đặng đối địch với Hải-quân Ý, hầu giữ vững con đường biển Ấn-độ của Anh và các thuộc-địa Pháp ở Phi-châu cùng Á-châu.

Mỹ cũng đang có chương-trình lớn lao đóng thêm chiến-hạm tới số 60.000 triệu quan. Tới chừng đại - bộ Hải - quân Anh Pháp mắc bận ở Âu-châu thì cuộc trợ-lực của Hải-quân Mỹ sẽ trở nên cần dùng đặng duy-trì hòa-bình ở Viễn-đông, và lâm-thời phá tan cái hành-động xâm-lược của Nhật-bổn không để cho họ phạm tới những lãnh-thổ của Mỹ, Anh và Pháp ở đây được.

Nhưng cơ-khở thay ! cái thái-độ của nước đại-cộng-hòa ở Thái-bình-dương kia hiện thời còn là một sự bí-mật, mặc dầu có bài diễn văn của ông tổng-thống Roosevelt đọc tại Chica-

go hôm đầu tháng Novembre rồi làm rung động thế-giới, khiến cho ai nấy đều tưởng rằng phen này thế nào Mỹ cũng bỏ thái độ dè dặt mà quan - tâm vào những việc ở châu Âu và châu Á.

Nếu như ngay từ bây giờ Mỹ quả quyết đồng-tâm cộng-sự với Anh Pháp thì chắc hẳn thế-giới hòa-bình tấn một bước dài, không còn phải nghi gì nữa, là vì ba cường-quốc ấy nhập lại với nhau thành ra có sức mạnh ghê gớm, khiến cho những kẻ xâm-lược táo-bạo đến đâu cũng phải e-dè thụt lại, ngay đến Nhật-bổn và nhất là Nhật-bổn cũng vậy.

Ta xem tình trạng thiên hạ như thế thì dầu cho Đông-dương mình có một quân-đội tự-lập cũng có nghĩa lý gì đâu, huống chi muốn tổ-chức một quân-đội có thể khiến bên đối-địch phải kiêng mình thì mình phải chịu hy-sanh to lớn vô cùng và hao tài kiệt sức cho xứ sở họa chăng mới được.

Bởi vậy người ta có thể chắc bưng rằng nước Pháp phải lo làm đủ mọi cách theo sức mình, để hộ vệ xứ Đông-dương này được yên ổn, không đến nỗi bị một cú xâm-lăng bất-từ của một nước như Nhật-bổn kia có lẽ họ dám làm lắm. Chính vì có mục - đích hộ vệ Đông-dương, cho nên đã lâu năm rồi Pháp có ký một bản hiệp-ước với Anh và Hòa-lan mà người ta vẫn giữ kín nhem không cho ai biết. Pháp lại đang bỏ - sung chiến - khí cho Đông-dương và cả đội hải-quân ở Trung-quốc-hải nữa.

Đang khác, mới rồi Hạ-nghị-viện bàn xét những khoản tiền chi-tiêu về quốc-phòng, đã bỏ thăm chuẩn y số công - nho phòng-thủ thuộc-địa, tới số 1.556.515.944 quan, mà phần lớn trong đó để phòng-thủ xứ Algérie và Đông-dương.

Vậy là Thượng-quốc đã răn tận tâm kiệt lực theo bề thế tài - chánh của mình đặng

«khóc áo» cho cuộc phòng thủ Đông - dương chớ sao nữa. Đông-dương mình có thể nào đòi nước Pháp nhiều hơn như thế nữa cho được.

Song ta nên biết nếu một nước nào, ví dụ Nhật bổn chẳng hạn, nhờ Đông-dương mình mà kéo binh tới xâm lấn bờ cõi, cái cử-chỉ ấy tức là một cơ sanh-giác và gây nên cuộc chiến tranh ở giữa nước Pháp và nước xâm-lược đó tức thời, rồi Pháp sẽ đem hết toàn lực mình ra mà đánh lại, và chiếu theo các hiệp-ước điều-ước nọ kia, chừng đó những nước hữu-bang và đồng minh với Pháp cũng phải lần vào trợ chiến nữa. Tới đó thì lại có thế-giới đại-chiến phát ra, nhơn loại sẽ thấy cái thảm-họa cỡ kim chưa có bao giờ.

Dòm quanh đại thế thiên-hạ như vậy rồi tôi lại phải trở về cái ý kiến của tôi đã kết luận bữa trước mà vẫn giữ ý vậy : quân-linh của Đông-dương tới chừng chính đồn và bỏ - sung hẳn rồi, thì bất quá cũng chỉ đủ sức chăm nom tuần phòng trong xứ và che chở nó cho khỏi một cuộc bạo động nào đó thôi. Đến như muốn phòng thủ Đông-dương đối với một kẻ xâm lược hùng-cường thì chỉ có thể trông cậy vào ngoại-giao và chính mình nước Pháp phải đem cả toàn-lực ra lại thêm các nước đồng minh trợ chiến mới được.

Nguyễn-phan-Long
(La Libre Parole)

Mặc bộ đồ tốt quá !! ... mà CHEMISES không khéo; thì chưa gọi hoàn toàn.

Chỉ có hiệu

« LE SPÉCIALISTE »

Làm Chemises — Pyjamas. Thiết khéo giống như bên Tây, kiểu khéo léo, giá vừa phải.

CAO-TRÍ-LÝ

ancien coupeur Mon Chemisier Directeur

« LE SPÉCIALISTE »

105, Albert 1^{er} Dakao

Các bà mẹ, muốn cho con mình mạnh khỏe luôn luôn, thì bao giờ cũng nên dùng «SỮA MÈ BÔNG CON» là thứ sữa tốt hơn hết của hãng.

FREXOR

59, à 65, Bd Charner - Saigon

chế tạo riêng cho trẻ em xứ nóng dùng.

Hãng có sẵn nhiều cỡ mụ, có hàng cấp để tiếp quý bà quý cô, và chỉ cách dùng sữa nuôi trẻ.

Hãng cũng xin tặng sách nuôi trẻ em in bằng quốc âm, cho quý bà quý cô gởi thử hỏi.



Savon TRÁI-THO'M

HIỆU THÁI-PHONG

72% dầu - 186 Quai de Belgique - Saigon

S AU trận bão đạn mưa « bom » 1914 - 1918, cuộc-diện Âu-châu

thay đổi hẳn: phe thắng trận tuy phải lo sửa sang những miền bị tàn phá nhưng được hưởng đặc-quyền làm « chủ nhân ông » nhiều đất đai mới; còn phe bại trận thì chẳng những phải lo bồi thường chiến-phí cho địch-quốc thắng mình, mà lại còn bị người ta cướp giật những « thực-dân-địa » thuộc quyền sở hữu của mình nữa.

Cái tình trạng đó đã gây nên hai hạng quốc - gia, mặc dầu những nước ấy núp dưới những « nhãn hiệu chánh-trị » (étiquettes politiques) gì mới lạ mặc lòng: những nước thắng thì kể vào hàng thỏa-mãn (les pays satisfaits); những nước thua thì bị liệt vào phe bất-trần (les pays non satisfaits).

Hòa-uớc Versailles ký năm 1918 giữa những nước có những tay vô cuộc đại-chiến chính là kẻ ước để duy-trì quyền lợi cho kẻ ăn và hãm hại người thua vào vòng khổn cùng.

Phải chi lực-lượng phấn đấu của những nước bại-trận như Đức, Áo từ 1930 trở đi vẫn còn sút kém như sau ngày đình-chiến đến nay, thì có lẽ hòa-uớc vẫn còn giữ toàn vẹn giá-trị thần thánh của nó. Và ở Tây-Phương cũng như ở Đông-Phương, những vụ đáng tiếc đã xảy ra có lẽ cũng chưa có dịp xuất đầu lộ diện nữa!

Nhưng ác thay! Đức Áo trong mấy năm sau đây chẳng còn phải là Đức Áo hai mươi năm trước kia, — nhất là nước Đức ngày nay không phải là nước Đức chịu cho xiềng khóa của hòa-uớc Versailles trói buộc được nữa.

Lấy việc bị lấn biếp trong mười mấy năm trời làm một điều đại nhục cho chủng - tộc quốc-gia, giống Nhật nhĩ-man (race germanique) không có giây phút nào quên sự báo thù tuyệt hận. Ta xem họ soạn sách giáo khoa dạy lớp đồng ấu từ 3 tuổi trở đi, đã có câu « *người Pháp là kẻ thù của mình* » thì đủ biết!

Cái chi báo thù đó hàm-hề rõ rệt nhất là Hitler và đảng Quốc-xã. Từ 1933, Hitler nắm được quyền chánh trong tay, cả nước như một người, đều quật-cường đứng dậy và hò reo cái khẩu-hiệu: « Chiến đấu ».

Nước Đức bây giờ vì vậy đã trở nên một quốc gia hùng cường.

Chính bởi nhờ nơi Hitler làm cho phấn-phát dân-tâm và khôi-phục được nguyên khí của quốc gia mau gấp như vậy, nước Đức đã lần hồi đòi lại được bao nhiêu quyền lợi bị mất trước kia.

Trước hết, chẳng thêm kể từ hòa-uớc Versailles là gì, họ cứ việc khôi phục binh-bị một cách công nhiên. Trong vòng có một hai năm mà Đức tổ chức và huấn-luyện xong một trăm mấy chục sư-đoàn lực-quân gồm 800.000 chiến-sĩ, với những khi-giới chiến-cụ tối tân, do các

Đức-quốc đòi Liệt cường phải trả lại thuộc-địa củ của họ

xưởng Krupp chế-tạo ra. Lại tự-do khôi-phục cả lực - lượng Hải-quân, đóng thêm ra nhiều chiến-hạm mới, và tự - do tổ chức một đội Không-quân rất mạnh, đủ các kiểu phi-cơ chiến-đấu, thấy kẻ hòa-uớc Versailles có khoản cấm họ không được có những máy bay đánh trận. Người ta nói ngay đến những phi-cơ chở khách ở nước Đức bây giờ, tới lúc cần dùng chỉ trong vài giờ đồng hồ đủ cho nó biến hóa ra những phi - cơ đánh trận ghê gớm!



S. HOARE

Cựu Ngoại-tướng Anh đã qua đời

Cho tới khu-vực Rhénanie, các nước Đồng - minh thắng trận buộc Đức phải để nó là « khu-vực phi-vô-trang » (Zone démilitarisée) nghĩa là trong miền ấy Đức không được phép đồn binh. Nhưng Hitler cũng thấy kẻ: đầu năm 1935 mấy sư-đoàn lính Đức rần rộ kéo vào đồn trú khắp miền Rhénanie. Việc đó, Hitler nói trước cho Liệt-cường hay, chớ không giấu diếm gì cả.

Sau khi làm trọn mấy việc quật-cường lớn lao đó rồi, từ năm ngoái tới giờ, không có mấy ngày mà các nhà cầm quyền Đức và báo chí Đức không nhắc nhở tới việc đòi lại những thuộc địa đã bị liệt-cường chiếm mất của họ lúc Âu-chiến mà chia nhau.

Người Đức cho rằng nếu Liệt cường không chịu trả lại thuộc-địa cho họ tức là Liệt-cường không hiểu những chỗ cần-dùng về nguyên liệu và sự sinh hoạt của dân Đức, không chịu coi Đức như một cường quốc và còn chà dưới cái nguyên-tắc « bình quyền » nữa. Vì Đức ngày nay trở lại địa vị

hùng cường rồi, người ta không thể coi thường xem khinh họ được.



Đến đây tất các bạn đọc muốn biết qua những thuộc-địa củ của Đức là những đất nào và ở những đâu?

Theo như bản đồ củ, trước ngày Âu-chiến, thuộc-địa của Đức có thể chia ra làm hai « tốp » như sau này:

1— Tốp thứ nhất gồm có những thuộc-địa ở châu Phi: Afrique Orientale (Đông-Phi), Sud-Ouest Africain (Tây Nam Phi), Cameroun, Togo.

2— Tốp thứ hai thì có những đất ở rải rác trên Thái-Bình-Dương: « Kiao-Tchéou » (Giao Châu), Nouvelle Guinée, Archipel Bismark, Iles Salomon, Iles Samoas, Iles Mariannes, Iles Carolines, Iles Marshall.

Ngày ký hòa-uớc Versailles, nước Đức phải nhường quyền cai-trị những thuộc-địa này lại cho Liệt-cường: Quần đảo Bismark và Salomon nhập về Úc-châu (Australie); những đảo Samoas về xứ Nouvelle Zélande; những đảo Marshall, Carolines, Mariannes và Giao-Châu thì về Nhật-bôn; những xứ Togo, Cameroun, Nouvelle Guinée về Pháp và Anh; xứ Sud-Ouest Africain về Union Sud Africaine, xứ Afrique Orientale về Anh và Bỉ.

Khi đã chiếm lấy những lãnh-thổ củ của Đức mà chia phần cho nhau rồi, Liệt-cường lấy làm đắc-ý, cho mình làm vậy, là có thể diệt mất thế lực và nanh vuốt của kẻ thù, làm vậy là nhận chìm nó xuống vực sâu, không bao giờ nó trỗi đầu lên được nữa.

Nhưng chẳng dè nước Đức bây giờ còn mạnh hơn nước Đức hồi trước. Và lẽ tự-nhiên, khi đã mạnh rồi, người Đức phải lo đòi lại những đất đai quyền-lợi củ của mình chớ.

Việc đòi thuộc-địa này chẳng phải mới phát ra gần đây. Trước khi chưa có chủ-nghĩa quốc-xã thống-trị, dân Đức đã hằng nhắc nhở đến nó mãi rồi. Nhưng hồi trước, sự đòi ấy chỉ ở lý-thuyết; nay có Hitler phục-hưng Đức-quốc, thành ra sự đòi ấy trở nên có lực-lượng.

Nếu trí nhớ củ chúng tôi không lầm, thì đáp lại vấn-đề Đức đòi thuộc-địa, năm 1927, ông Sarraut hồi còn làm Nội-vụ bộ tổng-trưởng đã có lần phò bày ý-kiến riêng ở báo « La Revue du Pacifique » như sau này: « Nạn chiến-tranh bất luận ở về thời-đại nào cũng là do ở việc phân phối kinh tế không đều nhau mà ra, nay muốn tránh nạn đó, không còn



Goering coi bộ hùng dũng lắm

gì điều-kế cho bằng đem đất đai ở châu Phi chia sớt đều cho Đức hưởng với.

Ài còn la ông Sarraut là một nhà chủ - trương cái thuyết chinh-phục thuộc-địa, trong ý ông muốn kiếm thêm thuộc-địa cho nước Pháp thì có, chớ khi nào muốn chia sớt cho ai. Thế mà ông bàn chia sớt châu Phi cho Đức, đủ thấy sự đó cần dùng quan-hệ cho cuộc-diện châu-Âu thế nào vậy.

Đến 1935, tại Genève, ông Samuel Hoare, Ngoại-tướng Anh có bản nên tìm cách phân phát nguyên-liệu cho đều, nhưng không thể trả thuộc-địa lại cho Đức.

Rồi năm 1936, ông cựu thủ-tướng Anh Baldwin cũng chủ-trương một cái luận điệu như thế.

Nhưng mà Đức không chịu cái lối chia chác nguyên-liệu đó. Họ chỉ nói:

— Mấy chủ lấy thuộc-địa củ chúng tôi hồi đó mà chia nhau, giờ trả lại cho chúng tôi đây! Chúng tôi chỉ muốn « vật hoàn cụ-chủ » mà thôi, chớ nào phải yêu-cầu sự gì mới lạ hay quá đáng!

Đại - tướng Goering, tổng-trưởng bộ Hàng-không Đức đã nói châm-băm như vậy:

— « Người ta đã ăn cắp mất « vàng củ chúng tôi, người ta « đã choán cướp mất thuộc-địa « củ chúng tôi nữa, nay người « ta phải trả lại chúng tôi vàng « và thuộc-địa bị mất đó mới « được! »

Theo lời ông bác-sĩ Schacht, tổng - trưởng Quốc - gia ngân hàng Đức thì số dĩ Đức cần đòi thuộc-địa là vì những lẽ cần yếu này: cần có nguyên-liệu củ thuộc-địa mình cung cấp để cho công-nghệ chế tạo được giá rẻ, cần có nơi để di-dân, kéo ở trong nước, 60 triệu dân

bực-bội không đủ chỗ thờ; sau hết là cần có thuộc-địa hầu khôi phục lại địa-vị thịnh thế ngày xưa.

Hiện giờ, cho đợc đặt mục-dịch củ mình, nước Đức chỉ mới dùng phương pháp ngoại giao vì nước Đức tin rằng giải-quyết việc này hòa-bình có thể xong được.

Thiệt vậy, gần đây, ngoài Ý và Nhật là hai bạn đồng minh với Đức đã đánh, nước Anh coi mỗi cũng muốn nhượng bộ và rủ Pháp trả lại thuộc - địa cho Đức. Nhưng Pháp còn tiếc rẻ, cho nên cự-nự chưa chịu.

Nhưng có lẽ rồi Đức sẽ thắng lợi, vì nếu Liệt-cường không chịu trả đất củ cho Đức thì thế nào vấn-đề ấy đổ khỏi gây ra trận lưu huyết thứ hai nữa.

Một chứng cứ sau đây khiến cho chúng tôi có sự tin tưởng trên này: báo « Wille Und Macht » củ thanh niên Đức mới đây có tuyên-bố đại-khải rằng:

— « Về mặt kinh - tế, nước Pháp không cần có nhiều thuộc địa rộng lớn như bây giờ. Nước Pháp cần cải tiến kỹ-nghệ-hóa và theo như cái thế quân-bình về kinh-tế ở Pháp hiện thời thì Pháp là nông-quốc hơn. Nước Pháp, bởi vậy, không cần thuộc - địa. Một nước nào mạnh về hải-quân có thể bắt buộc Pháp phải theo ý muốn củ mình, nếu nước đó chặn đường gao thông giữa Pháp với thuộc-địa... »

Lời bàn củ tờ báo này không khác gì có ý cảnh cáo cho Liệt-cường: « nếu các chú không chịu trả lại thuộc-địa thì chúng tôi sẽ đánh đa... »

Bởi vậy, chẳng sớm thì muộn thế nào rồi Đức cũng sẽ được toại chí. Thời-gian nó sẽ chỉ cho chúng ta thấy rõ. — Đ.N.

CHÂM-CỬ-U-KHOA

« Chữa bệnh theo phương pháp củ Nhật »

Nhức đầu, Tức, Đau bụng: Hết liền
Trùng-phong, Kinh-phong, Tê-bại: Kiến hiệu tức thời
Bữa, Phong-xù, Tử-cung sa: Dám cam-đoan

Sẵn lòng chỉ lại cho vị nào muốn học, viết thơ hỏi,
Y-sĩ PHƯƠNG-VIÊN, Quảng-An-Đường Dược-Phòng,
Nº 61, Rue Maréchal Foch, ĐAKAO.

TƯỚNG-GIỚI-THẠCH LÀ KHỎI NAM-KINH TRƯỚC NGÀY 6 TÂY

Giao việc thủ-thành cho đại-tướng Đường-sanh-Trí

DŨO-c-giá còn nhớ hôm 6 Décembre là ngày Nhựt vừa mới tấn binh đến phía ngoài thành Nam-kinh, chưa chi mà số thông tin của họ đã đánh điện rùm các nơi: Nào là Tướng-giới-Thạch và phu-nhơn đã ngồi máy bay đào-lầu, nào là binh Tàu đã đốt phá thành Nam-kinh rồi lui về mé tây-nam dọc sông Dương-tử, và nội khuya bữa nay (là thứ ba 6 Déc.) thì binh Nhựt hạ xong Nam-kinh v.v...

Các báo tây nam ở đây đều lục-dăng tin ấy, tưởng là tin chắc 100%, làm cho các chủ Hoa - kiều ta buồn dữ. Buồn về nỗi mất Nam-kinh mau lẹ quá; buồn vì nghe nói ông Tướng ủy-viên trưởng là trụ-thạch quốc-gia, chưa gì đã bỏ thành đất vợ bay mất.

Nhưng hôm sau các báo lại công-bố những điện-tin khác, đúng với sự thật hơn, nghĩa là Tướng-giới-Thạch quyết giữ Nam-kinh, quân Nhựt mới tới các miền phụ-cận mà thôi, gặp quân Tàu nghinh-dịch một cách anh-hùng dũng-căm lạ thường.

Trên nét mặt của mỗi người Hoa-kiều, lại thấy có vẻ an ủi hân hoan trở lại. Họ tin chắc có Tướng-giới-Thạch ở lại Nam-kinh cầm quân giữ thành và đánh trận thì Nhựt không lấy nổi Nam-kinh đâu. Cũng như hồi tháng 7 tháng 8, họ quyết đoán với bất cứ ai rằng ! hươg-hải không khi nào mất được vậy.

Phải, binh Tàu tụ họp trên 30 muôn tinh-nhuệ, do đại-tướng Đường sanh Trí chỉ-huy, cố sức chống giữ kinh-thành tới giọt máu cuối cùng, viên đạn cuối cùng, Nhựt-binh có hạ được cũng phải tốn hao nhiều tánh-mạng lắm, chứ Hoa-binh không dễ cho lấy dễ dàng. Hướng chỉ Nam-kinh có địa-thể thiên-nhiên là thành-trị kiên-cố, núi non hiểm trở, Hoa-quân cố giữ được ngày nào hay ngày ấy, chỉ để tổ cho Nhựt thấy cái quyết tâm kháng cự của họ.

Song, cái tin nói Tướng-giới-Thạch đã bỏ Nam-kinh bay đi trong bữa quân Nhựt mới tới ngoài thành, chính là tin thiệt.

Chúng ta cứ bằng-cứ ngay vào tin tức báo Tàu cũng đủ thấy, chứ không phải tìm đâu xa xôi.

Chúng có thứ nhứt là bữa 9 Déc. Tổng-tư-linh Nhựt-binh là Tùng - tĩnh Nguyễn - soái viết bức thư tối-hậu, sai phi-cơ thả xuống Nam-kinh, đề gởi cho Thủ-thành tư - lĩnh là Đường-sanh-Trí (Tong Chau Chi) rõ ràng. Vì Tùng - tĩnh rõ biết

Tướng-giới-Thạch đã đi rồi, giao hết công việc giữ thành cho Đường sanh Trí phụ trách, cho nên thư của Tùng-tĩnh đề ngay tên Đường, hạn trong 24 giờ đồng hồ phải sai sứ cầu hòa, hẹn giờ nạp thành, cho khỏi bị đạn Nhựt tàn phá.

Chúng có thứ hai, là bộ Ngoại-giao Tàu đánh giầy thép qua cho Lãnh-sự-quân ở Saigon minh-hối 11 giờ sáng 10 Déc. mà các báo Tàu ở Cholon đều đăng, nói về sự Hoa-quân liên-chết cự-giặc, bảo thủ kinh-đô đã tới ngày thứ 4 rồi. Bốn chung quanh thành đánh nhau kịch-liệt Hoa - quân lại sắp đặt sẵn sàng để rồi khi binh Nhựt vào thành rồi thì đánh nhau với chúng ở trong đường phố nữa. Sau chót điện-văn hôm đó có câu nói về Tướng-giới-Thạch như vậy:

— « Tướng ủy-viên-trưởng « đã lìa khỏi kinh - thành, đi « xem xét các mặt trận. Ở « ngoài người ta đồn từ chức, « thật là chuyện bàng-quơ ».

Sự có từ chức hay không, khoan nói, nhưng cứ xem mấy tiếng « Tướng ủy-viên-trưởng đã lìa khỏi kinh - thành » đủ biết bữa Nhựt binh sắp tới, họ Tướng đã từ giả Nam-kinh mà đi trước là sự có thật.

Có đều người ta chờ tướng vậy là họ Tướng nhát sợ mà bỏ Nam - kinh đi đâu. Phải biết cái thân của Tướng có quan hệ với cuộc kháng Nhựt rất lớn, nếu ở lại Nam-kinh mà rồi có bề nào thì cuộc kháng Nhựt của Trung-quốc đang làm bây giờ phải tiêu ngay. Tướng đã giao phó công việc thủ thành cự-giặc cho Đường-sanh-Trí rồi thì tướng nên lìa khỏi Nam-kinh mà đi trước là phải. Đi lên Lô-sơn hay về Trùng-khánh Nam-xương chẳng hạn, để sắp đặt công việc kháng Nhựt còn lâu dài, chứ không phải mất Nam-kinh là Trung-quốc hết thế cự Nhựt nữa đâu. Vả lại, chính họ Tướng đã từng khuyên lơn an ủi dân-chúng về sự đứng coi Nam-kinh mất hay còn làm quan - hệ chi. Tướng dư biết trước sau Nam - kinh bề nào cũng mất về tay Nhựt, nhưng mình chống cự được tới đâu cứ chống cự tới đó.

Bởi vậy, Tướng có cần lưu lại Nam-kinh làm chi. Như trên đã nói, nếu Tướng ở lại mà một viên đạn vô tình làm ngã Tướng xuống thì tất cả cái hùng tâm cái kế-hoạch của Tàu kháng Nhựt bây giờ phải ngã theo mất, còn gì !

Vợ chồng Tướng - giới-Thạch chết hệt !

Một đoàn phi-cơ Nhựt rượt theo mà không kịp

TIN Nam-kinh nói rằng hôm 6 Déc. binh Nhựt phân làm 5 lộ vừa tới ngoài thành Nam - kinh, thì Tướng-giới-Thạch cùng Tổng-Mỹ-Linh và viên cố-vấn người Anh là Mac-Donald ở Nam-kinh lên máy bay để bay đi Nam-xương, sau khi đã dặn dò tướng-sĩ và phó thác toàn-trách giữ thành cự-giặc cho Đường-sanh - Trí, Bạch - sùng - Hy và Trương-phát-Khuê.

Máy bay họ Tướng đang bay nửa đường thì gặp một toán phi - cơ Nhựt - hỗn. Họ ngó biết là phi-cơ quân - dụng của người làm linh-hồn cho cuộc kháng hệt hiện giờ, nếu bắn hạ người ấy được, tức là Trung-quốc phải đầu hàng Nhựt-hỗn tức thời, cho nên cả đoàn xúm lại đuổi rượt.

Họ đuổi tới 200 cây số mà vẫn không kịp. May nhờ phi-cơ của Tướng tới ba bộ máy,

sức bay mau tới 400 cây số một giờ, thành ra máy bay Nhựt rượt theo không kịp, đành phải rũ nhau bay về. Vợ chồng họ Tướng được binh-an đáp xuống Nam-xương.

Chắc lòng trời còn tựa Trung-quốc, nếu không thì có lẽ họ Tướng bị quân Nhựt tình cờ hãm ngã rồi.

Kính ngữ chư vị Cổ-dộng-viên

MẤY tháng nay nhờ các bạn cổ-dộng-viên vì cảm tình mà cổ-dộng cho bản-báo ở Lục-châu thấy có công phu và kết-quả tốt đẹp. Bản báo cảm ơn.

Nay nhơn nhà báo muốn làm sổ sách một quý 3 tháng cho biết thực-trạng mấy tháng nay để định cái phương-châm tấn-hành qua năm 1938 sắp tới đây, vậy xin các bạn, nếu về được Saigon thì tốt, không thì xin gởi sổ sách và những gốc biên lại về. Bản báo trông đợi.

MAI

Thơ tín

— 12 —

Cùng ông D.v.T. Hòa-An Cao-lãnh)

Chúng tôi đã xem rồi bốn tiêu thuyết « Cha chồng nàng dâu » của ông. Kể đại thể thì được mặc dầu nội dung còn những chữ dùng chưa được đúng. Xin ông cho biết gấp về điều-kiện theo ý ông muốn bán bản-quyền hay là chỉ để báo đăng với chút ít nhuận bút mà thôi. Cứ như điều kiện có thể du ngoạn thì chúng tôi đăng báo, còn không thì chúng tôi gởi hồn thảo lại trả ông.

MAI

CÓ ĐI CANTHO' NÊN GHÉ LẠI:

HOTEL - RESTAURANT

NGỌC-LỢI

KẾ NHÀ BẮNG

PHÒNG NGỦ rộng rãi, mát mẻ, sạch sẽ, đường mé sông. Bồi bất thiệp, lễ phép.

CƠM TÂY nhiều món ăn ngon mà giá lại rẻ.



BOURJOIS
PARFUMEUR PARIS

CHỊ EM MUỐN CÓ MỘT BỘ ĐỒ HẠP THỜI THÌ ĐI NGAY LẠI TIỆM

LIÊN - HOA
110, RUE LAGRANDE

SẼ ĐẶNG VỪA Ý. CÓ BÁN CHEMISES THÊU NHIỀU KIỂU RẤT MỚI RẤT ĐẸP

NGƯỜI TA MỚI KHÁM PHÁ RA MỘT CÁI BÍ-MẬT

**Đức - quốc đảo 30 cái
hầm dưới đất trừ sản
dầu sáng để dự bị chiến
tranh nay mai**

Cử lấy tinh thể Liệt-cường ngày nay mà đoán, ai cũng tin chắc Âu-châu có giới ăn ngon miệng, ngũ yên giấc, được từ nay tới năm 1940 là cùng. Nghĩa là còn 24 tháng nữa. Thế nào cũng phải có đại-chiến phát ra. Có lẽ một bên là Đức Ý, một bên là Pháp Anh. Cãi-vã với nhau hoài, đến phải dùng cùi chỏ. Từ nay tới đó, có cái động-cơ gì bất ngờ thì chưa biết, nhưng chắc có một nguyên-nhơn đang nhen nhúm lên bây giờ là chuyện Đức-quốc đòi hồi thuộc-địa.

Chắc hẳn Đức-quốc tiên-liệu cái thế phải có Âu-chiến nữa, không nay thì mai, không sớm thì muộn, cho nên mấy năm nay Hitler ra sức mở mang quân-bị và tích-trữ nguyên-liệu dữ ăm.

Ai cũng biết chiến - khi đời nay toàn là máy móc, mà thứ nguyên-liệu cần dùng hơn hết để vận-dụng những chiến - khi ấy chính là dầu sáng (essence). Máy bay, xe tăng, cam-nhông, xe hơi và nhiều thứ máy chiến tranh khác nữa, cần uống dầu sáng không biết bao nhiêu cho vừa.

Tuy Đức đã phát - minh ra thứ dầu sáng nhơn-tạo (essence synthétique) rồi nhưng cũng vẫn chưa đủ.

Người ta đã biết Quân - bộ Đức có cái kế-hoạch này : một mai có Âu-chiến phát ra, tức-thời binh Đức hỏa tốc tấn-công để chiếm lấy những mỏ dầu của nước Ru-ma-ni, và có lẽ họ chiếm cả những mỏ dầu của Nga miền Caucase nữa. Nếu hai kế hoạch này làm được như ý thì Đức-quốc không còn phải lo gì vấn đề dầu-sáng nữa.

Nhưng binh lực quân - đội hai nước Ru-ma-ni và Nga, chẳng phải là miếng dễ nhai dễ nuốt, thứ nhất là lúc Đức-quốc phải đem chủ lực dồn vào mặt trận phía tây để đối với Pháp. Còn sự trông mong tiếp tế do đường biển chở vào thì Đức không thể trông cậy vào Ý việc đó, mặc dầu hai nước đã « kết nghĩa vườn đào » với nhau, là vì chính lúc ấy bồn thân Ý-quốc cũng phải lo tiếp tế dầu sáng cho chiến-khi của họ mà.

Bởi thế cho nên Hitler và các nhà cầm binh-quyền Đức đã nghĩ cách trữ sẵn dầu sáng ngay từ bây giờ.

Thiệt vậy từ hai năm nay, hàng muôn nhơn-công, lựa chọn trong những người tin cần và trung thành với chủ nghĩa Quốc-

xã, đêm ngày hê hụi đào những giếng ngầm dưới đất để chứa dầu sáng và dầu nhớt. Có mặt-thám canh gác từ phía cần mật không cho ai coi. Họ đã đào xong 30 cái hầm bí-mật ở 30 nơi hiểm yếu trong nước, hoặc sau rừng núi, hoặc ở mé sông vắng vẻ, mỗi hầm có đặt máy và vòi riêng để khi cần dùng thì bơm sáng lên. Họ lại đào thêm 20 hầm khác từ mấy tháng nay, tính ra đến 15 Janvier này phải xong hết.



Hitler và Mussolini bắt tay nhau chắc là cái điềm thiên hạ không an

Những hầm chứa sáng rộng lối 8 thước dài 25 thước. Mỗi hầm chứa được 1 triệu lít sáng là ít. Còn hầm đựng dầu nhớt thì nhỏ hơn : rộng độ 4 hay 5 thước và dài lối 15 thước thôi.

Đức còn khởi công đào thêm nhiều hầm nữa. Họ phỏng định tới khi các hầm đó đào xong cả rồi, nước họ có thể trữ sẵn 1500 triệu lít sáng.

Đã nói những hầm ấy người Đức đào bí mật và canh gác cẩn thận, thế sao lại có người biết được?

Người biết là một viên võ-quan ở sở quân-sự trinh-thám Huế-kỳ được nghỉ phép, đi sang Đức du-lịch, nhơn dịp ra công do thám mới tìm ra được một tấm địa-đồ của bộ Tham-mưu Đức mà biết có 4 hầm sáng ở Genthin, Munich, Neuburg và Harburg mà thôi. Còn những 46 hầm kia, hay là cả trăm hầm nữa không chừng, Đức giữ bí-mật lắm, không sao tìm ra.



...Mỗi nhà Tây-phương có tục-lệ trồng cây Noel cho con trẻ

GIẢI TRÍ TRONG NHÀ

ĐO BIẾT AI TRẮNG, AI ĐEN

MUỐN thử tài thông-minh đoán xét của mỗi người coi có tinh khôn mau lẹ không, người ta đặt ra những bài toán kỳ-cục đại khái như bài sau đây.

Trước hết, nên thiết tưởng ra một chuyện, vẫn biết nó không đúng với sự thiệt ở đời nhưng cũng cứ thiết-tưởng nó ra vì nó cần dùng cho bài toán của mình

Người ta nói giống người da đen nói láo luôn luôn, còn giống da trắng thì bao giờ cũng nói thật.

Một buổi chiều hôm chàng vãng, trên bãi biển Long-hải ông ngó thấy ba người dắt tay nhau đi phía trước, nhưng vì họ đi cách ông hơi xa, và trời đã nhá nhem tối, thành ra ông không thể nào phân biệt màu da ba người đó trắng hay đen.

Ông kêu và hỏi lớn :
— Mấy người trắng hay đen đó ?

Một người trả lời, nhưng vì tiếng nói của họ bị gió đánh bật đi, cho nên ông không nghe rõ

tiếng gì. Người thứ nhì nó rất lớn : « Va nói va là người trắng, và tôi đây cũng thế. » Tôi người thứ ba cũng nói lớn cho ông nghe rõ : « Nó đen, và tôi đây trắng. »

Vậy xin hỏi ông nghĩ dùm coi ba người đó ai trắng ai đen.

Bài toán trí khôn đó mới đặt ra, chắc phải làm ông bối rối. Nhưng nếu ông để ý suy nghĩ có mẹo một chút thì ra.

Kỳ sau có lời giải đáp.

CÔ TÌM RA ĐƯỢC ĐÔI VỢ MỘT MÀU CHO THẦY

(Bài toán ra trong số báo 15, tuần rồi)

THÌ có gì khó đâu. Cô nghe thầy hỏi lấy vợ để mang đi có việc gấp, cô lật đặt chạy vô trong buồng tối, chỗ để 20 đôi vợ nửa trắng nửa đen lộn xộn ; chẳng cần đèn đuốc gì, cô mò từng chiếc một thế mà chỉ trong nháy mắt, cô lấy được đôi vợ cùng một thứ

CÂU CHUYỆN NHÀ NÔNG PHẢI LO ĐẾN TÁNH MẠNG

Vì sự sống mà người ta phải lảo lóc suốt ngày đêm, dầm sương dầm nắng, ban ngày lo gặt hái, còn ban đêm phải ngủ ngoài đồng sợ e kẻ lén vào gặt trộm lúa thành thử không có lúc nào rảnh rang trọn ngày.

Đến tháng này qua tháng nọ, người nào sức lực mạnh trong mình thì có thể chịu sự nắng sương, còn người nào không được khoẻ thì ắt sẽ bị bệnh ngay ; khi nào quý ngài biết trong mình ớn ớn, bần thần, ăn cơm chẳng biết ngon, khi thì nóng vùi đến nhiệt độ đến 40, khi thì lạnh rung đến đôi bắp ba bốn cái mền cũng còn lạnh, đầu thì nặng i, mắt đỏ lôm, mũi không ra, môi khô và dộp, và bất uống nước luôn luôn, món gì kê vào miệng cũng không biết mùi lại chỉ hết, mà lại đắng chằng, ấy vậy quý ngài đã bị bệnh cảm mạo rồi đấy, muốn hết chứng bệnh đó thì phải dùng thuốc

THOÍ-NHIỆT-TÂN của nhà thuốc ĐẠI-QUANG, nếu quý ngài mua thuốc này dùng trong 5 phút thì hết liền đau cảm nặng thế mấy cũng trị được cả.

Nhà thuốc ĐẠI-QUANG

Số 27
đường Tổng-dốc-Phường
CHOLON, Téléphone: 30.055
Số 29, đường Hàng-Ngang, Hà-nội, Tél. 305

màu đem ra.
Hai chiếc vợ đầu hết mà cô mò lấy, tất nhiên :

Hoặc cả hai chiếc cùng một thứ màu, thì nó thành đôi vợ cùng loại rồi, khỏi nói gì nữa.

Hoặc là hai chiếc đó, một chiếc màu đen, một chiếc màu trắng.

Nếu ỡ vào trường hợp thứ hai đó, thì cô nọ chỉ có việc mò lấy một chiếc vợ thứ ba nữa, hoặc đen hoặc trắng cũng cứ mò lấy rồi thêm vô một chiếc đã lựa trên đây thì nó thành ra đôi vợ cùng màu chớ gì.

Thế là mò kiếm tới chiếc vợ thứ ba, tự nhiên thành đôi. Chúng tôi đã nói có khó gì đâu Nhưng vậy mà chắc có nhiều cô nọ tự gặp cảnh này phải linh quỳnh, thành ra rối trí, suy nghĩ không ra cũng nên.

BINH-VIÊN SAIGON

Số 5 đường Blancsubé sau nhà thờ lớn
CHI-NGÃNH: số 1 đường Fonek, Khánh-hội
ngang hàng nhà rồng, cửa ông

DOCTEUR LÊ-HƯNG-LONG

Chuyên trị đủ các chứng bệnh. — Phòng nằm
duyên bệnh rất tinh hảo và đủ các khí cụ tối tân

Điện thoại : số 20.542

THANH - TÂN • NỮ - CÔNG

54-56, RUE DE CANTON CHOLON

Chuyên rỗng các khoa
Nữ-Công và Nữ-Nghiệp
THÊU - MAY - BÁNH MỨC - NẤU ĂN

DOCTEUR QUAN

Ancien INTERNE LAUREAT de l'hôpital Foch de Paris
Ancien Chef de L'INSTITUT de DERMOPUNCTURE de Barcelone (Espagne)

CHUYÊN MÔN KHOA CHÂM-CỨU (Acupuncture)

Trị đủ các chứng bệnh. — Chuyên trị điếc tai, phong tê nhức mỏi, bệnh thuộc về đường tiêu tiện (thận, huyết trắng vân vân). Châm Điện đặc chữa bệnh. Thử nước óc, đàm, máu, nước tiểu vân vân.

213-CATINAT trên lầu (1^{er} étage Escalier B) gần
Téléphone: N° 21.916 Thượng thơ ngang vườn con nít.
Khán bệnh từ 8 giờ tới 12 giờ; từ 3 giờ tới 7 giờ

MỘT BỨC THƠ

MARCEL FERRADE

Dalat, le 17 Juin 1936.

Dalat

Monsieur Nguyễn-thượng-Hiền
Chiromancien,
251, Rue Lagrandière, SAIGON.



Cher Monsieur,
J'ai été chez vous il y a deux reprises pour une divination de 2 ans. Il existe des causes qui sont vraiment exactes dont je ne m'en souviens plus. Je vous adresse mes félicitations pour votre propre talent et mes vifs remerciements.

Par la même occasion je vous envoie un mandat de cinq piastres avec les empreintes de mes mains.

Vous m'obligerez en voulant bien m'adresser dans le plus bref délai le résultat de mon avenir.

Dans l'attente je vous prie d'agréer, Monsieur nos sincères salutations.

M. Marcel FERRADE,
Surveillant concession
de M. GRILLET
à DALAT.

Trên đây là bàn tay và bức thơ nguyên văn của M. Marcel Ferrade ở Dalat gửi vô khen tặng tài nói Tiên-Tri của

M. Nguyễn-thượng-Hiền

và gửi thêm tiền coi suốt đời

DĨA MỚI — DĨA MỚI DĨA BÈKA MỚI TRÔNG VÀNG

Gánh ĐẠI PHƯỚC CƯỜNG: giá 2 \$ 50
(lựa rút Đào, Kép hay như: cô năm Phỉ, M. năm Châu, cô bảy Nam, M. bảy Chiêu, cô Ai Liên.

TUỒNG TÚY HOA VƯƠNG NỮ (bộ 5 đĩa)
512 1/2 — ca Bân tàu, Hành vân.
513 1/2 — Xuân tình, Kim tiền.
514 1/2 — Vọng cổ.
515 1/2 — Lý Huệ, Giao duyên, Kim tiền.
516 1/2 — Văn thiên tướng.

HAT GIỌNG TÂY
524 1/2 — J'ai suivi tout mon bonheur
Mama luez Rumia.
525 1/2 — Tango mystérieux
Chanson pour Nina.

ĐỜN HÒA của Tài tử Radio, giá 2 \$ 30
TUỒNG GIÓ BẠC LẠNH LÙNG

544 1/2 — Vọng cổ (Violon — Tranh)
545 1/2 — Vọng cổ (Cò Kim)
547 1/2 — Xuân tình (Violon — Tranh).
549 1/2 — Bình bân chân (Cò — Tranh).
538 1/2 — Tranh, Kim, Violon (Vọng cổ).
542 1/2 — Violon (Tây thi, xuân nữ).
543 1/2 — Kim (Hội nguơn tiêu).
550 1/2 — Tranh (Lý chuẩn chuẩn, Tứ đại).

PHỤNG-HẢO: giá 2 \$ 50
cô Phụng-Hảo, cô ba Huôi, cô tư Sạng
M. Tiên, M. Thạch, M. bảy Nhỏ
TUỒNG UYÊN ƯƠNG BẠC GIÓ
(bộ 4 đĩa)

557 1/2 — Khóc hoàn thiên, Xang xư.
558 1/2 — Kim tiền, Xang xư.
559 1/2 — Vọng cổ.
560 1/2 — Trương tư, Nam xuân.

HÁT THEO ĐIỀU TÂY

566 1/2 — Adieu Hawaii
Pourquoi quand je te dis.
TUỒNG HIẾU TÌNH KHÓ XỬ
570 1/2 — Vọng cổ.

THAN THÂN
571 1/2 — Vọng cổ.

AI TÌNH GIAI CẤP
572 1/2 — Mâu tằm tử, Tứ đại, Hồi thủ.

GÁI TRON NGHĨA TÌNH
(bộ 2 đĩa)

574 1/2 — Vọng cổ.
575 1/2 — Lưu thủy, Khóc hoàn thiên.

HÁT BỘ: giá 2 \$ 30
551 1/2 — Cô năm H. Trí Phú lối Ai, Nam.

Mời qua kỳ đầu có ít, hãy gởi mua trước kéo hết. Cứ biên số theo đây
thì chúng tôi sẽ gởi tới lập tức theo contre-remboursement

ĐẠI LÝ:

J. KELLER, Importation
72, Rue Mac-Mahon, Saigon

DĨA HÁT

HÁT TIẾNG RỎ
VÀ BÈN HƠN
CÁC THỦ BẢO
KIẾT CHẮC CHẮN



MÁY HÁT

MỖI CHẾ NHIỀU
KIỂU ĐẸP NHÚT
CHẠY KHÔNG
— NGHE —

SƯU - ĐỘC - BÁ - ỨNG - HOÀN

HIỆU

ÔNG - TIÊN

CÓ TRỊ ĐẶNG TẬN GỐC TUYỆT NỌC CÁC
CHỨNG BỆNH PHONG - TÍNH KHÔNG

Xin coi nguyên văn bức thơ của:

QUAN NHỊ - PHẠM
HỒNG - LÔ - TỰ - KHANH
Ở TRIỀU-ĐÌNH HUẾ



« Tôi và gia quyến tôi thường dùng
thuốc ÔNG-TIÊN quả có nhiều thứ
hiệu nghiệm. Như thuốc Ho. Thối
nhiệt Tán, thuốc Tiêu-xổ, v. v... mà
nhất là thuốc SƯU-ĐỘC-BÁ-ỨNG-
HOÀN tôi lại thường mua giúp cho
người thân thuộc tôi dùng quả hiệu
nghiệm như lời quảng-cáo ».

NGUYEN-XUAN-THANH
NHỊ-PHẠM-HỒNG LÔ-TỰ-KHANH

Bao nhiêu đây, quý Ngài thấy rõ sự công hiệu chắc chắn
của các thứ thuốc hiệu ÔNG-TIÊN mua dùng khỏi lăm lăm

Có bán lẻ khắp nơi chi-cuộc ÔNG-TIÊN Saigon, 228 Rue d'Espagne, Cholon,
59 Bd Tổng-đốc-Phương, Dakao, 186 Bd Albert 1^{er}, Phnompnh, 57 Ang-Dương

Ở DÂU CÓ YÊN-NGỰA

và du đồ phụ tùng ??

Xin mời lại:



173

RUE D'ESPAGNE

Saigon

đồng

và đủ đồ hàng da
velier, ballon, cặp v...

DOCTEUR

TA-VAN-DU

de la Faculté de Médecine de Paris
276, Rue des Marins — CHOLON, Tél. 30.883
Diplôme de Vénéro-Dermatologie. Diplôme d'Urologie
de l'Université de Paris — Médecine générale
Maladies vénériennes — Maladies de la peau et des voies urinaires

Trị bá chứng: Ban, Kiết v. v...

Chuyên trị: Bệnh phong tình và bệnh ngoài da

GIỜ KHÁM BỆNH: Sớm mai: Từ 7 giờ tới 12 giờ

Chiều: Từ 2 giờ tới 7 giờ. Rước đi giờ nào cũng được

C'ON mưa dầm-tầm-tả
trộn ngày lẫn đêm
hôm ấy vừa dứt.
Đồng hồ bên nhà
láng-giềng thông-thả bỏ rơi 12
tiếng lạnh-lãnh giữa cảnh tịch-
mịch đêm trường.

Thỉnh-thoảng, luồng gió bắc
thường về với thánng chạp mỗi
năm, khẽ khoát bức rèm nhưng
bên cửa sổ, lùa vào một vài
làn khí lạnh-buốt thấu xương.
Trông qua cửa sổ từng hồi mờ,
một cảnh rừng mình sồn gây
hiện ra dưới gầm trời nặng
trữ những mây đen dày đặc
tiến từ từ: những bụi rậm đen
ngòm lẫn với những mỏ đất
mồ hoang kể tiếp, kéo dài đến
tận một lùm cây rậm-rạp như
đám rừng dày, thấp thoáng
bóng trắng lơ-mờ rung - động
của miều âm-hồn bằng tường
vôi phong rêu xiêu-đổ, như
một linh-hồn mặc tang-phục
chưa tới số vào ưỡn-tử-thành
nên còn vất-vướng bên nùm
mồ hoang, quanh năm hương
tàn khói lạnh của nó.

Một đám sáng xanh lọt lậ-
loè, rả theo thân cây đa cao ngất,
uốn mình ra phía ao tù, bên
miều âm-hồn làm cho tôi lạnh
mình nhớ tới cái xác chết treo
trên cành cây đa đó, độ nào.
Tôi còn nhớ rõ sau vài hôm
xác ấy bị chôn đi, dân-cư vùng
tôi ở, mỗi đêm, thường thấy
một cái bóng trắng lơ-mờ tuột
xuống bay lên bên thân cây,
văng ra những tiếng khọt khẹt
như nghet cỏ, trong đêm tối
bí-mật, rừng mình.

Bỗng, người tôi như cứng đờ,
xương sống tôi như lạnh ngắt
tóc gáy tôi như đứng sững lên,
Tôi không dám cựa cựa tí tí
nào, vì tôi có cảm-tưởng như
bị một con ma, một con ma
không thịt không da, chỉ có một
bộ xương phủ làn tang - phục
đang đứng sau lưng tôi trừng
trừng ngó tôi

Một tiếng kêu lạnh-lãnh rừng
mình như tiếng của một con
tinh cái, mặc quần áo trắng, đi
hồng mặt đất:

— Anh hai ơi...oi!

Tiếng kêu ghê rợn nửa lạnh-
lãnh, nửa ảo-huyền như từ cõi
hư-vô lạnh-lùng đầy ma - khi
đưa lại, người tôi càng tái ngắt,
cứng đờ...

Nhưng, lại một tiếng kêu
nửa, to hơn, lời phắc tôi trở về
cõi thực. Thì ra chính em tôi,
có thiếu-nữ 16 tuổi, nhát sợ hơn
mọi người, nằm trên giường ngủ
chung với con chị kể nó, dụi
mình thức giấc và thấy bóng tôi
ngồi dần lên vách ván không
rung-rinh, nghi ngờ nên gọi to
lên nhắc chừng tôi an-ủi nằng
khỏi sợ.

Bấy giờ tôi mới hoàn-hồn,
đứng lên với đóng cửa sổ lại
thật chặt. Rồi xách chiếc đèn
dầu hỏa có lưng treo, đứng bên
cạnh bình mực, cây viết và đóng
sách, giấy bày ngon ngan trên
bộ ván mà tôi dùng làm giường
ngủ, bàn ăn, xa - loong, để
khách, bạn ngồi uống nước,
nói chuyện và làm bàn giấy,
đi rọi khắp các gầm giường,
gầm ván và các xó-xỉnh hẻo-
lánh trong nhà, một cách kỹ-
lượng.

Làm xong công-việc hằng
ngày tối cần ấy— có lẽ tối cần

Số 1 — 18 Déc.

cho tinh nhác sợ của tôi hơn
sợ có kẻ trộm núp chực lấy đồ
trong nhà— tôi ngồi lại viết tiếp
theo bộ chuyện... rừng rợn
nhân đề « Trên hòn đảo ma »!

Xem đến đây, có lẽ người
đọc phi cười:

— Thật, cái anh chàng này
mới oái-oăm làm sao! Chuyện
viết chuyện rừng-rợn đáng làm
cho những người đọc « yếu
bóng vía » của mình phải sồn
tóc gáy, mà chính mình lại
« dạn-dĩ » đến nỗi khi có tiếng
khê động trong nhà cũng đủ
tái mặt, dờ người, và cho tiếng
em gái yêu của mình kêu là
tiếng gọi lạnh-lãnh ảo-huyền
của con tinh từ cõi hư-vô đưa
lại!

Ấy, tôi khỏi cần thủ thiết
thủ giả gì hết, độc-giã cũng thừa
biết tôi là một trong những
người trẻ tuổi « cột thổ bên
đít » mà lại ra nghe kể chuyện
tinh ma, yêu quái, những chuyện
thật ghê-rợn đáng mà... ngồi
thì chen vào giữa mọi người,
đi đâu phải có người theo và
ngủ chụm mền kín mít, mặc
đầu trời nực như đốt, mồ-hôi
ước cả áo quần, hay bị muỗi
chích chân tay lòi ra khỏi mền,
cũng không dám khê động cho

nó bay đi nữa!

Mà, kể ra thì tôi và hai em
tôi có tánh sợ ma... cũng phải!
Vì nhà chúng tôi ở lại cất bên
cạnh một túp lều tranh của
anh cu-li hàng bộ làm ở bến
tàu Nhà-rồng, giữa một khoảnh
đất đầy bụi bờ, ao vũng, má
mồ ngồn - ngang hoang-vắng,
cũng không xa miều âm - hồn
núp giữa lùm cây lá rậm có
tiếng đồn rất nhiều ma quái
linh-thiêng. Chính trong đó,
các tay hốt me, đánh khoé, chơi
đề, hay đến cùng vãi, khấn-
khứa các oan-hồn chưa đúng
số vào thành Uổng-tử đầu-thai,
mách họ đánh ăn vắn bài mà
họ sắp đánh.

Chính anh Cột láng-giềng tôi,
nhiều khi giựt mình dậy đi đái,
cũng thấy có đèn ma xanh đỏ
lập loè trên các gò mã, hoặc
bóng người mặc tang-phục pháp-
phối trước miều âm - hồn,
hay là bóng đèn, có khi là
cục than lửa, tuột xuống, bay
lên bên thân cây đa có người
treo cổ tự-tử. Cũng có khi anh
thấy bóng ma đen sì ngồi rũ
tóc trên nùm mồ gần nhà
chúng tôi, khóc than kẻ lè
nghe lạnh cả mình...

Bỗng, cửa vào gần bàn giấy

tôi khê rung-rinh... Rồi một
tiếng gõ se se. Tiếng gõ mạnh
lần và như hối-thúc. Có người
kêu tên tôi, kêu rõ to. Mà
tiếng đó nghe quen quen. Tôi
đánh bạo hỏi lớn:

— Ai đó?

Có tiếng đáp uhe bên ngoài,
theo luồng gió bắc lùa qua khe
cửa:

— Tò...oi!

— ... là ai?

— Là Phong.

— Ủ! Hay lắm! Hay hay
lắm lắm lắm!!!

Tôi không thể giấu sự vui
mừng quá độ của tôi nữa.
Nhưng, tôi đứng dừng ngay lại
sồn tóc gáy. Tôi nghĩ bụng:
— Ủ, có lẽ nó là con tinh hiện
hình đến kêu mình. Phải, nó
là con tinh hóa anh Phong
đến kêu mình. Thôi, dich rồi!
Thảo nào tiếng nó kêu sao mà
lạnh - lãnh, nghe ghê rợn cả
người!

Những người hay nhát sợ
lại có tánh đa nghi.

Tôi thấy tôi càng sợ hơn nữa
Tôi đứng dờ người đấy, hai
chơn như đóng dính chỗ đó,
như đợi « nó » tự tiện « qua » cánh
cửa cây, vào ôm choán tôi với
bàn tay lạnh ngắt, bàn tay

xương xanh mét của cái xác
chết chôn đã lâu ngày...

Tiếng bên ngoài dục tôi;
— Ủa, sao lâu vậy? Mở cửa
vô vỏi. Đứng ngoài này gió lạnh
buộc quá!

Trời ơi! chết tôi rồi!
Địch « nó » rồi. « Nó » ở ngoài
mã lạnh quá lại đến kén tôi.
Làm sao bây giờ?

Tôi quỳnh-quiu. Run lập cập.
Tiếng gõ cửa càng nà tới.

Con em kể tôi giựt mình
thức dậy. Nghe tiếng kêu quen
quen mà nó nhận ra, và thấy
cữ-chỉ nhát sợ của tôi, nó phải
bật cười, mặc dầu nó cũng
nhát, nhưng nhát có hạn, còn
tôi thì... biết hạn, nghĩa là
tôi nhát vô-cùng!

Rồi nó leo xuống, thoăn-
thoát ra mở cửa cho anh ta
vô. Tôi cố trở hai mắt ngạc-
nhiên quan sát kỹ-lưỡng dưới
chơn anh coi anh có đi hồng
cánh không!

Nhưng không, chính anh
Phong, anh Phong bằng xương
bằng thịt chứ không phải tinh
hiện-hình.

Tôi ngạc-nhiên hỏi anh:

— Ủa, sao anh lại đến chơi
chừng này?

Trông cữ-chỉ dễ buồn cười
của tôi, anh cười tùm-tỉm trả
lời rất tự-nhiên:

— Bữa nay không có tàu nào
« ăn hàng » cả. Dưới bến vắng
hoe. Tôi nghĩ: ở nhà buồn hiu,
nên lại đây chơi với anh. Còn
anh ngạc-nhiên sao tôi lại đi
chơi nhăm giò này? Chẳng có
chi lạ cả! Vì từ hồi 3 giờ
khuya hôm qua, trời mưa dầm
cho đến bây giờ mới tạnh hẳn.
Tôi muốn lại chơi anh, nhưng
không đi được. Bây giờ ráo
mưa rồi, mà tôi lại thừa biết
anh có thói quen biết bài suốt
đêm, ban ngày lại ngủ, nên lại
chơi với anh cho có bạn. Anh
có ưng như thế không? Không,
tôi lại về, bữa khác qua chơi?

Kể ra thì tôi cũng không
« ưng » chút nào cả. Vì anh
đến chỉ tổ đem lại sự hải-
hùng khùng - khiếp cho tôi,
làm cho cả em tôi cũng phải
bật cười, chế nhạo tôi. Một lẽ
thứ hai nữa là: tôi đang cố
mọi óc, đào ra cho được tượng-
trợng, thả tiếp vào chuyện
« Trên hòn đảo ma » đang cho
nó chóng dứt, viết qua chuyện
khác. Nếu có anh ta ngồi đó,
không lẽ cứ gằm đầu viết mãi
mà bỏ anh ngồi yên lặng. Còn
tiếp chuyện với anh ta tới sáng,
thì thiệt hại mất thì giờ làm
việc của mình. Mà chuyện ma
của mình biết đến bao giờ mới
viết xong cho? Vả lại trong
lúc tượng trợng rừng rợn đang
đồi-dào trong óc, mình không
« xây » nó lên giấy trắng cho hết,
bữa khác đem bữa óc ra cũng
không tìm thấy dạng.

Nhưng, ở đời người ta có
lợi dụng nhau được, mới chơi
với nhau từ tế. Không nhờ vả
nhau được gì, người ta không
ngu dại gì lại chịu chuộng nhau,
nhin nhục nhau.

Tôi cũng là một trong số
những người đời.

(còn nữa)

